

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3151/2023/LĐ-ST

Ngày: 21/8/2023

V/v tranh chấp yêu cầu tuyên bố
hợp đồng lao động vô hiệu

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Lê Quang Đạo – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã xét xử công khai vụ án lao động thụ lý số 58/2022/TLST-LĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4644/2023/QĐXXST-LĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Kim N, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: 1 ấp K, xã Đ, huyện S, tỉnh T. (vắng mặt)

2. Bị đơn: Công ty TNHH Nidec I(Việt Nam) (tên cũ là Công ty TNHH Nidec S Việt Nam).

Địa chỉ: Lô A – N Khu CCN, phường P, thành phố TĐ, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Bà Hoàng Thị Đỗ Q – Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 09/12/2022). (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Võ Thị Mỹ X, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: 1 ấp K, xã Đ, huyện S, tỉnh T. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện ngày 11/10/2022, quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Võ Thị Kim N trình bày:

Tháng 11/2009 đến tháng 3/2010, bà mượn chứng minh nhân dân của chị ruột là bà Võ Thị Mỹ X, sinh năm 1991, mang số 365928333 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp để ký hợp đồng lao động thời hạn 12 tháng với Công ty TNHH Nidec S Việt Nam (nay là Công ty TNHH Nidec I (Việt Nam)) và tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ bảo hiểm xã hội là 7909356471 mang tên Võ Thị Mỹ X; công việc là công nhân lắp ráp. Lý do mượn chứng minh nhân dân là do bà chưa đủ 18 tuổi để có thể trực tiếp ký hợp đồng lao động. Bà chỉ đi làm tại Công ty TNHH Nidec S Việt Nam từ tháng 11/2009 đến tháng 3/2010, sau đó thì nghỉ việc. Hiện nay, bà không cung cấp được hợp đồng lao động giữa bà và Công ty TNHH Nidec S Việt Nam do đã bị thất lạc. Tuy nhiên, trong thời gian từ tháng 11/2009 đến tháng 3/2010, bà X đang đi làm tại Công ty F Industrial (Việt Nam) và tham gia bảo hiểm xã hội, làm công nhân may.

Bà đã gửi đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp lao động đến Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố Thủ Đức. Tuy nhiên, quá thời hạn 05 ngày làm việc theo quy định của pháp luật nhưng Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố Thủ Đức không tiến hành hòa giải.

Tại đơn khởi kiện, bà yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà và Công ty TNHH Nidec S Việt Nam là vô hiệu do xác định bà là người trực tiếp lao động. Tuy nhiên, thông tin ký hợp đồng lao động mang tên Võ Thị Mỹ X do đó nay, bà xác định lại yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Võ Thị Mỹ X và Công ty S VN từ tháng 11/2009 đến tháng 3/2010 là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động.

Ngoài ra, bà không có yêu cầu gì khác, không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

+ Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn Công ty TNHH Nidec I (Việt Nam) (tên cũ là Công ty TNHH Nidec S Việt Nam) có người đại diện theo ủy quyền là bà Hoàng Thị Đỗ Q trình bày:

Công ty TNHH Nidec S Việt Nam, nay đổi tên là Công ty TNHH Nidec I (Việt Nam).

Tháng 11/2009, Công ty TNHH Nidec S Việt Nam và bà Võ Thị Mỹ X (sinh năm: 1991, chứng minh nhân dân số 365928333 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp) ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ tháng 11/2009 đến tháng 11/2010, tuy nhiên đến ngày 24/3/2010, bà X nghỉ việc. Công ty tham gia bảo hiểm xã hội cho bà X với mã số 7909356471 từ tháng 11/2009 đến tháng 3/2010. Công ty không còn lưu giữ hợp đồng lao động với bà X vì thời gian đã khá lâu nhưng công ty vẫn còn lưu giữ về thông tin công nhân viên.

Sau 12 năm, bà Võ Thị Kim N đến công ty thông báo làm việc tại công ty dưới thông tin tên Võ Thị Mỹ X trong thời gian như trên. Công ty tiến hành xác

nhận với cơ quan bảo hiểm xã hội thì được cung cấp thông tin là mã số bảo hiểm xã hội 7909356471 tham gia từ tháng 11/2009 đến tháng 3/2010 bị trùng với một đơn vị khác.

Nay, công ty đồng ý với yêu cầu của bà N, đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH Nidec S Việt Nam và bà Võ Thị Mỹ X vô hiệu.

+ *Quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Mỹ X trình bày:*

Từ tháng 11/2009 đến tháng 3/2010, bà cho em ruột tên là Võ Thị Kim N mượn chứng minh nhân dân để đi làm tại Công ty TNHH Nidec S Việt Nam và tham gia bảo hiểm xã hội mang tên Võ Thị Mỹ X. Trong khoảng thời gian này, thực tế bà đang đi làm tại Công ty F Industrial (Việt Nam) và tham gia bảo hiểm xã hội đến năm 2021. Bà làm tại Công ty F Industrial (Việt Nam) từ tháng 7/2009 đến tháng 01/2021, làm công nhân may.

Lý do bà cho bà N mượn chứng minh nhân dân là do bà N chưa đủ 18 tuổi để giao kết hợp đồng lao động. Nay, bà đồng ý với yêu cầu của bà N, đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Võ Thị Mỹ X và Công ty TNHH Nidec S Việt Nam là vô hiệu.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố Thủ Đức trình bày quan điểm về giải quyết vụ án:

- Từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức nhận định:

1. Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Võ Thị Kim N khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, căn cứ khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp lao động nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì bị đơn Công ty TNHH Nidec I (Việt Nam) (tên cũ là Công ty TNHH Nidec S Việt Nam) có trụ sở tại thành phố Thủ Đức nên đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn bà Võ Thị Kim N, bị đơn Công ty TNHH Nidec I (Việt Nam) (tên cũ là Công ty TNHH Nidec S Việt Nam), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Mỹ X có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N, Công ty TNHH Nidec I (Việt Nam) và bà X.

Ngày 04/10/2022, bà Võ Thị Kim N đã nộp đơn yêu cầu hòa giải đến Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố Thủ Đức để yêu cầu hòa giải nhưng quá hạn 05 ngày làm việc vụ việc không được tiến hành hòa giải cơ sở nên căn cứ quy định tại khoản 2, khoản 7 Điều 188 Bộ luật Lao động năm 2019, bà N có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về nội dung:

Nguyên đơn bà Võ Thị Kim N yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được giao kết giữa bà Võ Thị Mỹ X và Công ty TNHH Nidec S Việt Nam là vô hiệu, do bà Võ Thị Kim N là người trực tiếp lao động.

Các bên tranh chấp hợp đồng lao động trong giai đoạn từ tháng 11/2009 đến tháng 3/2010 nên Bộ luật Lao động được áp dụng để giải quyết tranh chấp là Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006, 2007).

Về hợp đồng lao động: Bà Võ Thị Kim N và Công ty TNHH Nidec S Việt Nam (nay là Công ty TNHH Nidec I (Việt Nam)) đều xác nhận giữa bà Võ Thị Mỹ X và Công ty TNHH Nidec S Việt Nam có ký hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng nhưng thời gian đã lâu, bà N đã làm thất lạc hợp đồng, Công ty TNHH Nidec S Việt Nam cũng không còn lưu giữ hợp đồng. Căn cứ vào Công văn số 614/BHXXH-THU ngày 27/3/2023 của Bảo hiểm xã hội thành phố Thủ Đức xác định bà Võ Thị Mỹ X có tham gia bảo hiểm xã hội trong khoảng thời gian tháng 11/2009 đến tháng 03/2010 tại Công ty TNHH Nidec S Việt Nam nên có căn cứ xác định giữa bà Võ Thị Mỹ X và Công ty TNHH Nidec S Việt Nam có giao kết hợp đồng lao động, thời hạn từ tháng 11/2009 đến tháng 3/2010.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào lời khai của đương sự, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2009 đến tháng 3/2010, bà Võ Thị Kim N mượn chứng minh nhân dân số 365928333 của bà Võ Thị Mỹ X để ký hợp đồng lao động và trực tiếp tham gia lao động tại Công ty TNHH Nidec S Việt Nam (nay là Công ty TNHH Nidec I (Việt Nam)). Trong thời gian này, bà Võ Thị Mỹ X đang thực tế làm việc tại Công ty F Industrial (Việt Nam). Các công văn của Bảo hiểm xã hội thành phố Thủ Đức xác định bà Võ Thị Mỹ X tham gia bảo hiểm xã hội trong khoảng thời gian tháng 11/2009 đến tháng 3/2010 tại Công ty TNHH Nidec S Việt Nam và từ tháng 8/2009 đến tháng 01/2021 tại Công ty F Industrial (Việt Nam). Như vậy, trong khoảng thời gian từ tháng 11/2009 đến tháng 3/2010, bà Võ Thị Mỹ X cùng lúc tham gia bảo hiểm xã hội tại 02 doanh nghiệp là Công ty TNHH Nidec S Việt Nam và Công ty F Industrial (Việt Nam). Do đó có cơ sở xác định bà Võ Thị Mỹ X không trực tiếp tham gia lao động tại Công ty TNHH Nidec S Việt Nam, việc bà Võ Thị Kim N ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Nidec S Việt Nam nhưng với tên bà Võ Thị Mỹ X là vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006, 2007) nên có đủ căn cứ xác định hợp đồng lao động giữa bà Võ Thị Mỹ X và Công ty TNHH Nidec S Việt Nam là không có hiệu lực.

Từ những nhận định trên và căn cứ vào lời đề nghị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Kim N, tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Võ Thị Mỹ X và Công ty TNHH Nidec S Việt Nam trong khoảng thời gian tháng 11/2009 đến tháng 3/2010 là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động.

Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu, bà Võ Thị Kim N không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về án phí lao động sơ thẩm: Bà Võ Thị Kim N tự nguyện chịu án phí 300.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 2, khoản 7 Điều 188 Bộ luật Lao động năm 2019;
- Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006, 2007);
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Võ Thị Kim N.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Võ Thị Mỹ X và Công ty TNHH Nidec S Việt Nam (nay là Công ty TNHH Nidec I (Việt Nam)) trong khoảng thời gian tháng 11/2009 đến tháng 3/2010 là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động, người lao động trực tiếp tham gia lao động là bà Võ Thị Kim N trong khi thông tin ký hợp đồng lao động mang tên Võ Thị Mỹ X.

- Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: bà Võ Thị Kim N không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí lao động sơ thẩm:

Bà Võ Thị Kim N tự nguyện chịu án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Võ Thị Kim N đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0006390 ngày 21/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Bà Võ Thị Kim N đã nộp đủ án phí lao động sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo:

Bà Võ Thị Kim N, Công ty TNHH Nidec I(Việt Nam) (tên cũ là Công ty TNHH Nidec S Việt Nam), bà Võ Thị Mỹ X, vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Thủ Đức;
- THA DS Q. Thủ Đức;
- TATP;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Nga